

第8回 天気

●今回出てきたベトナム語

1. Dự báo thời tiết ngày mai thế nào ?

Có lẽ trời đẹp.

ズ バオトイティエットガイマイテナオ? コレ Choi Teipp.

「明日の天気予報は？明日は晴れらしいよ。」

2. Hôm nay lạnh quá.

Trời có vẻ mưa

ムナイラインア。チヨイコ一ペーマア。

「今日は寒いです。もうすぐ雨が降りそうです。」

3. Ngày mai sẽ đi lễ hội Việt Nam. Dự báo thời tiết thế nào?

Có vẻ trời đẹp và nóng. Chắc uống bia ngon lắm à.

ガイマイセディレホイウイエッ(ト)ナムズ バオトイティエットテナオ?

コ一ペーチヨイテipp バノン。チャックウォングビアソコンラムア。

「明日ベトナムフェスティバルに行く予定ですが、天気はどうですか？」

晴れて暑いようです。ビールが美味しいでしょう。」

4. Tuyết, gió, sấm, lũ lụt

トゥエット、ゾー、サム、ルルット

「雪、風、雷、洪水」



presented by G.A.コンサルタンツ(株)